

Số: 87 /QĐ-UBND

Hướng Hóa, ngày 16 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Hướng Hóa năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định 2057/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính Quảng Trị giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của huyện Hướng Hóa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng, ban chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Trọng Vân**



## **KẾ HOẠCH**

### **Cải cách hành chính huyện Hướng Hóa năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 87 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của UBND huyện Hướng Hóa)*

## **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

### **1. Mục tiêu**

Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Hướng Hóa giai đoạn 2016 - 2020, Chương trình hành động số 231/CTr-UBND ngày 23/9/2016 về việc thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020. Tổ chức tinh gọn, sắp xếp ổn định bộ máy các cơ quan hành chính từ cấp huyện đến cấp xã trên địa bàn; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ các cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu quả thực thi các nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

Chú trọng cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp tốt hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

### **2. Yêu cầu**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng tiến độ, thời gian gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đảm bảo sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo các cấp; tính chủ động sáng tạo và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2020.

## **II. NHIỆM VỤ CHUNG**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn huyện; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã, thị trấn xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 kịp thời, đúng quy định. Ban hành kế hoạch và thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Thực hiện việc chấm điểm chỉ số cải cách hành chính UBND các xã, thị trấn

nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và làm cơ sở đánh giá thi đua khen thưởng cuối năm.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền về thực hiện cải cách hành chính; gắn công tác CCHC với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công tác dân vận chính quyền; có các giải pháp khắc phục những hạn chế giúp nâng cao Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số CCHC (PAR index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và thực hiện cải thiện chi phí không chính thức, đơn giản các thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và các doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống hành chính nhà nước. Tiếp tục áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, kế hoạch thực hiện hàng năm và chuyên đề. Nhân rộng các gương điển hình, các mô hình thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác cải cách hành chính, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND các xã, thị trấn nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

## **2. Cải cách thể chế**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL; xây dựng và ban hành VBQPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Ban hành và tổ chức có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, xử lý VBQPPL năm 2020 và hệ thống hóa VBQPPL theo quy định. Thông qua hoạt động kiểm tra, rà soát hệ thống hóa VBQPPL kịp thời xử lý những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương.

- Rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn nhằm đảm bảo tính đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi; phát hiện các nội dung quy định bất cập, hạn chế, đề xuất bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra đôn đốc việc tổ chức thực hiện các VBQPPL trên địa bàn huyện.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm

soát thủ tục hành chính. Đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Công bố thủ tục hành chính và sửa đổi kịp thời quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính khi có thay đổi; công khai minh bạch thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của công dân, tổ chức tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng, bình đẳng, góp phần giải phóng nguồn lực xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tổ chức triển khai và áp dụng có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3 và mức độ 4.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2018/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính. Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức.

- Rà soát, nâng cao chất lượng và kiện toàn lại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện và UBND cấp xã phù hợp theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII phù hợp với điều kiện, đặc điểm của huyện. Tiếp tục kiện toàn bộ máy, thực hiện có hiệu quả Đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Ổn định các đơn vị hành chính cấp xã được sắp xếp lại sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành quyết định thành lập (giảm 01 xã); thực hiện các phương án bố trí lại cán bộ công chức để đảm bảo các đơn vị hành chính mới hoạt động có hiệu quả; Ổn định nhân sự các chức danh chủ chốt chuẩn bị tốt cho Đại hội Đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2021-2026.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ phân cấp theo quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, về quản lý đầu tư, xây dựng, về quản lý ngân sách, quản lý lao động, quản lý đất đai và các lĩnh vực khác.

- Bổ sung và trình phê duyệt vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên toàn huyện.

- Rà soát, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp, đẩy mạnh thực hiện phê duyệt phương án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy và biên chế của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các Hội và tổ chức phi chính phủ

## **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao đạo đức công vụ, thực thi nhiệm vụ gắn với vị trí, chức danh và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của huyện.

- Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- Bổ sung và hoàn thiện các chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của công chức, viên chức. Hoàn thiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức bằng phần mềm.

- Tiếp tục đẩy mạnh tinh giản biên chế theo tinh thần Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, bổ sung tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, tiêu chí thi đua gắn với công tác tinh giản biên chế và công tác đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm chuyên dụng trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Khai thác, sử dụng phần mềm đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, lãnh đạo thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, UBND huyện quản lý theo Bộ tiêu chí đánh giá (ban hành kèm theo Quyết định số 1733-QĐ/HU ngày 04/10/2017, Quyết định số 2450-QĐ/HU ngày 26/10/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND huyện).

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ. Thực hiện tốt quy hoạch chiến lược công tác cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đổi mới tư duy, cách làm, khắc phục những yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; khuyến khích đơn vị, địa phương tích cực phát triển nguồn thu, tăng thu cho ngân sách; tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị chủ động, hiệu

quả, đúng quy định trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp. Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí.

- Đẩy mạnh thực hiện các quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công lập để đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên khi thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo đúng quy định. Tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp chủ động, hiệu quả, đúng quy định. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, giám sát chặt chẽ thu ngân sách.

- Hoàn thành phương án tự chủ cho các đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đối với việc cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Đào tạo, từng bước tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ theo quy định.

- Đối với các nội dung là nhiệm vụ chi thường xuyên, các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối từ nguồn kinh phí khoán chi, tự chủ trong dự toán ngân sách năm 2020 đã được giao.

- Đối với nhiệm vụ trọng tâm của UBND huyện giao cho một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn: Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn liên quan rà soát, thẩm định tham mưu UBND huyện quyết định.

## **7. Hiện đại hóa hành chính**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị.

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký điện tử và chữ ký số trong hoạt động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn nhằm giảm chi phí hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, tác nghiệp, quản lý.

- Triển khai các giải pháp nhằm tăng tiến độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ số hồ sơ TTHC của các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã được xử lý trực tuyến ở mức độ 3 đạt 30% đến 40%, mức độ 4 đạt tỷ lệ 20% trở lên.

- Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Phần mềm theo dõi đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao. Vận hành quản trị cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị, quản trị thông tin về tài khoản người dùng cho toàn bộ các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn. Tổ chức triển khai ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của cấp trên.

- Áp dụng có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại tất cả các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

- Thực hiện các dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, trả hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp.

- Bố trí nguồn kinh phí để cải tạo, xây mới và mua sắm thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 37/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh để đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại hóa phục vụ công tác CCHC; thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của cá nhân, tổ chức doanh nghiệp.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

- Xác định công tác CCHC là khâu đột phá quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trực tiếp chịu trách nhiệm và chỉ đạo thống nhất việc thực hiện CCHC trong phạm vi quản lý của mình.

- Xây dựng kế hoạch, xác định nhiệm vụ CCHC của từng cơ quan, đơn vị phải bám sát mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ chung của huyện. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ 6 nhiệm vụ CCHC, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xác định rõ thời gian hoàn thành, phân công cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức thực hiện.

- Coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC đối với các cấp chính quyền, người dân và doanh nghiệp để tạo sự đồng thuận chung trong toàn xã hội. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về CCHC cho cán bộ quản lý, công chức làm công tác CCHC.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; quán triệt cán bộ, công chức về đạo đức công vụ, CCHC; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Lấy kết quả việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước làm cơ sở để đánh giá, sử dụng, đề bạt và khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của cán bộ, công chức trong phạm vi quản lý.



- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá CCHC theo quy định để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh CCHC.

- Bảo đảm đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ CCHC của huyện đạt kết quả, đặc biệt cho thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Điều tra, đánh giá mức độ hài lòng của người dân theo quy định, để phát huy những mặt tích cực, đồng thời có những giải pháp cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Đối với các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối chi từ nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách năm 2020 đã được giao.

- Đối với nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban nhân dân huyện giao cho một số cơ quan, đơn vị: Giao phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, rà soát, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ nội dung của Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động của UBND tỉnh, Kế hoạch CCHC của UBND huyện giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch CCHC năm 2020, các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến cải cách hành chính do Bộ, ngành, tỉnh, huyện phê duyệt và tình hình thực tế, cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ động triển khai thực hiện các nội dung, công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra.

- Thực hiện nghiêm quy định chế độ báo cáo. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn định kỳ hàng năm báo cáo tiến độ thực hiện về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) theo thời gian quy định như sau:

- + Báo cáo Quý I, Quý III: gửi trước ngày 05 của tháng cuối quý (Quý I, trước 05/3; Quý III, trước 05/9);
- + Báo cáo 6 tháng gửi trước 05/6;
- + Báo cáo năm gửi trước: 05/11.

2. Các cơ quan chủ trì các đề án, nhiệm vụ cải cách hành chính quy định tại phụ lục đính kèm có trách nhiệm xây dựng Đề án, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt; thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện để theo dõi.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm VH-TT-TD: Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương để tuyên truyền về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của huyện.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, Chi cục Thuế huyện, Đội Quản lý thị trường, Bảo hiểm xã hội huyện, Bru điện huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của huyện; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác cải cách hành chính trong tổ chức mình; giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước.

5. Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Nội vụ: Giúp Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân huyện./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Vân

**PHỤ LỤC**  
**Kế hoạch Cải cách hành chính huyện Hương Hóa năm 2020**

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	Kế hoạch CCHC của UBND huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 31/01/2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
		Kế hoạch CCHC của các phòng, ban, UBND cấp xã	Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Các bộ phận liên quan	Trước 31/01/2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trọng tâm của UBND cấp huyện, cấp xã và các phòng, ban	Chương trình, kế hoạch công tác	Văn phòng UBND và các cấp, Các phòng ban	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong tháng 1/2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2020	Quyết định của UBND huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Quý II, III	30
4	Ban hành kế hoạch và tổ chức tuyên truyền công tác CCHC năm 2020	Kế hoạch của UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Tháng 02/2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thành lập Hội đồng chấm điểm chỉ số CCHC</li> <li>- Quyết định công bố chỉ số CCHC cấp xã năm 2020</li> </ul>	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Quý IV	15
6	Các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số: PAPI, PCI, PAR INDEX	Các văn bản của UBND huyện	Các phòng chịu trách nhiệm tham mưu, nâng cao chỉ số	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên



7	Tự đánh giá chỉ số CCHC, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020	Báo cáo kết quả chấm điểm của UBND cấp xã	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp xã	Quý IV	Kinh phí hoạt động thường xuyên
8	Tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả CCHC huyện Hướng Hóa, và các văn bản liên quan nhiệm vụ CCHC của huyện	Các loại báo cáo, văn bản liên quan	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
<b>II CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>						
1	Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2020	Quyết định của UBND huyện về ban hành chương trình xây dựng văn bản QPPL	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Quý I	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Xây dựng Kế hoạch và tiến hành kiểm tra VBQPPL năm 2020	Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản năm 2020	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Tháng 1/2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Xây dựng Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2020	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2020	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Tháng 1/2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do HĐND và UBND cấp xã ban hành	Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Tư pháp	UBND cấp xã	Theo kế hoạch	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Tự kiểm tra văn bản do HĐND và UBND huyện ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của các cơ quan đơn vị, UBND cấp xã	Báo cáo kết quả kiểm tra	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Phòng Tư pháp	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên

6	Tổ chức rà soát văn bản QPPL do HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã ban hành	Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL và lập danh mục rà soát công bố, công khai	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Phòng Tư pháp	Quý III, quý IV năm 2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
			UBND cấp xã	Các công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã		

### III. CÁCH THỨC TỰC HÀNH CHÍNH

1	Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2020	Kế hoạch của UBND cấp huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 1/2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
		Kế hoạch của UBND cấp xã	UBND cấp xã	Các bộ phận liên quan		
2	Lập Kế hoạch rà soát đánh giá quy định TTHC năm 2020 theo phương án đơn giản hóa thuộc thẩm quyền của UBND các cấp	Kế hoạch của UBND huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01/2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
		Kế hoạch của UBND cấp xã	UBND cấp xã	Các bộ phận liên quan		
3	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện TTHC tại các cơ quan hành chính nhà nước (Lồng ghép với đoàn Kiểm tra CCHC)	Kế hoạch, Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HĐND và UBND huyện Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Quý II, III/2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Công khai thủ tục hành chính lên trang thông tin điện tử của huyện	Các bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan đơn vị, UBND cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính trên địa bàn huyện	Báo cáo của UBND cấp huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường

	Hướng Hóa	Báo cáo của UBND cấp xã	UBND cấp xã	Các bộ phận liên quan	xuyên
6	Niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa của huyện, trụ sở các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.	Bảng niêm yết, công khai	Văn phòng & UBND huyện Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND cấp xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên Kinh phí hoạt động thường xuyên
<b>IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>					
1	Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo các quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định.	Quyết định	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện	Thường xuyên Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp huyện (Kết hợp với kiểm tra công tác CCHC).	Kế hoạch của UBND huyện và của các cơ quan, đơn vị	Phòng Nội vụ, Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Ban hành kế hoạch thanh tra công vụ và tự tổ chức thanh tra công vụ đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND cấp xã	Kế hoạch của Thanh tra huyện	Thanh tra huyện phối hợp với Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn	Quý II Kinh phí được bổ sung theo nhiệm vụ được giao
4	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18 và 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW khóa XII	Kế hoạch của UBND huyện và của các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch của UBND huyện và của các cơ quan, đơn vị	Các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã	Thường xuyên Kinh phí hoạt động thường xuyên

5	Tiếp tục thực hiện tình hình biên chế theo đề án tình hình biên chế của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã được phê duyệt	Quyết định của UBND huyện	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí theo Đề án
6	Tiếp tục tổ chức và sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp theo Đề án 1322 của UBND tỉnh	Quyết định, Báo cáo	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí theo Đề án
7	Kiểm tra, rà soát tình hình sử dụng biên chế, cơ cấu CC, VC theo đề án vị trí việc làm, kịp thời chấn chỉnh những bất cập trong quản lý, sử dụng biên chế.	Kế hoạch kiểm tra của Phòng Nội vụ Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã	Quý III, IV	Kinh phí hoạt động thường xuyên
8	Rà soát, sửa đổi, phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước.	Quyết định Báo cáo	Phòng Nội vụ, các phòng, ban chuyên môn	Các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã có liên quan	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên

**V. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

1	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 27-KH/TTU ngày 28/11/2016 của BTV/TTU rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 28-KH/TTU ngày 28/11/2016 của BTV/TTU luân chuyển cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn 2016-2020 và Kết luận số 36-KL/TTU ngày 28/11/2016 của BTV/TTU về tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ, lãnh đạo, quản lý đến năm 2025 và	Quyết định	Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ	Quý I	Kinh phí hoạt động thường xuyên
---	--	------------	--	--------------	-------	---------------------------------

	những năm tiếp theo.							
2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu HĐND các cấp	Kế hoạch đào tạo năm 2020 Tổ chức các lớp bồi dưỡng	Phòng Nội vụ	Các cơ sở đào tạo trong tỉnh, huyện, Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Cả năm	Kinh phí theo lớp đào tạo		
3	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã năm 2020.	Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo	Phòng Nội vụ	- Các cơ sở đào tạo trong tỉnh, huyện - Các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Quý IV	Kinh phí hoạt động thường xuyên		
4	Hoàn thành thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức	Công bố kết quả thi Quyết định tuyển dụng và bố trí	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên		
5	Kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ (thực hiện theo Kế hoạch định kỳ, đột xuất).	- Kế hoạch thanh tra - Báo cáo kết quả thanh tra - Văn bản chân chính, xử lý sau thanh tra.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên		
6	Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	- Báo cáo kết quả	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Phòng Nội vụ	Quý IV	Kinh phí hoạt động thường xuyên		
7	Thực hiện đồng bộ các giải pháp để chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	- Quyết định - Báo cáo	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Phòng Nội vụ	Năm 2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên		



**VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG:**

						xuân
	<p>Tiếp tục triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong sự nghiệp kinh tế và lĩnh vực sự nghiệp khác:</p> <p>1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước</li> <li>- Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật làm căn cứ tính giá dịch vụ nhà nước đặt hàng</li> <li>- Thực hiện chuyển đổi các đơn vị SNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư sang loại hình doanh nghiệp</li> <li>- Hoàn thành việc xây dựng phương án tự chủ và xác định phân loại tự chủ theo điều 12,13,14,15 của Nghị định 141/2016/NĐ-CP</li> </ul>					
	<p>Triển khai Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.</p>	Kế hoạch	<p>Phòng Tài chính</p> <p>– Kế hoạch</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã</p>	<p>Quý I, Quý II</p>	<p>Kinh phí Thường xuyên</p>
3	<p>Ban hành quyết định quy định một số nội dung chi và mức chi đảm bảo kinh</p>	<p>Quyết định của UBND huyện</p>	<p>Phòng Tài chính</p> <p>– Kế hoạch</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị, UBND</p>	<p>Quý III</p>	<p>Kinh phí hoạt động</p>

	phí phục vụ công tác CCHC trên địa bàn huyện phù hợp với quy định hiện hành				cấp xã có liên quan		thường xuyên
4	Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong quản lý, sử dụng ngân sách. Tham mưu các biện pháp tăng nguồn thu ngân sách	Chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã có liên quan	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên	
<b>VII HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b>							
1	Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin 2020	Kế hoạch Báo cáo kết quả của UBND huyện (hoặc Phòng văn hóa và Thông tin cuối năm)	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Quý I	Kinh phí thường xuyên	
2	Triển khai thực hiện Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị	Các hạng mục được đầu tư	Văn phòng UBND Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2020	Kinh phí theo Quyết định của UBND tỉnh	
3	Triển khai các biện pháp tăng tiến độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính được xử lý trực tuyến ở mức độ 3 đạt 30% đến 40%, mức độ 4 đạt 40% trở lên	Các hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến ở mức độ 3,4	Văn phòng UBND Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên	
4	Triển khai hiệu quả chữ ký số, chứng thư số	Chữ ký số, chứng thư số được sử dụng	Văn phòng UBND Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2020	Kinh phí theo Quyết định của UBND tỉnh	
5	Duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Kinh tế	Các cơ quan,	Năm 2020	Kinh phí	

	lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008		và Hạ tầng	đơn vị, UBND cấp xã		hoạt động thường xuyên
6	Kiểm tra và đánh giá tình hình tổ chức thực hiện và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã	Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
7	Tiếp tục triển khai áp dụng phần mềm 1 cửa điện tử tại các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Phần mềm một cửa điện tử được duy trì sử dụng	Văn phòng và UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
8	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông. Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa đối với 100% TTHC đã công bố.	Quyết định UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng và UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã	Năm 2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
9	Thực hiện áp dụng 100% các thủ tục hành chính từ tiếp nhận đến trả kết quả bằng phần mềm một cửa điện tử	Hồ sơ được thể hiện trên địa chỉ: Motcuadientu.quangtri.gov.vn	Văn phòng và UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2020	Kinh phí hoạt động thường xuyên
10	Thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, TN&TKQ hồ sơ theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp qua hệ thống bưu điện	Hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua hệ thống bưu điện	Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã	Hệ thống bưu điện	Thường xuyên	
	<b>Tổng kinh phí dự kiến (Không bao gồm kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức theo kế hoạch của UBND tỉnh và kinh phí của UBND cấp huyện, cấp xã)</b>					<b>45 triệu</b>

